TỈNH ỦY TUYÊN QUANG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*
Số 257-QĐ/TCT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
công nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng và cấp chứng chỉ lớp Bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương khóa 1, năm 2025

Căn cứ Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quy chế Quản lý hoạt động bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-BNV, ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ về việc ban hành chương trình bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương;

Căn cứ Quyết định số 646/QĐ-SNV, ngày 12/11/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt danh sách và mở lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương năm 2025 tại phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 678/QĐ-SNV, ngày 22/11/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh sách lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương năm 2025;

Căn cứ Biên bản số 01-BB/HĐXBD, ngày 05/12/2025 của Hội đồng xét hoàn thành chương trình bồi dưỡng và cấp chứng chỉ cho học viên các lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học,

HIỆU TRƯỞNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng và cấp chứng chỉ cho **61** *(sáu mươi mốt)* học viên lớp Bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương khóa 1, năm 2025. Thời gian bồi dưỡng từ ngày 13/11/2025 đến ngày 10/12/2025 *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2: Trưởng phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu, chủ nhiệm lớp và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

Phạm Sỹ Hùng

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang,
- Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng,
- Như Điều 2,
- Kế toán, Thủ quỹ,
- Trang thông tin điện tử trường, phần mềm Quản lý đào tạo,
- Lưu Văn thư, phòng QLĐT&NCKH.

DANH SÁCH

(Kèm theo Quyết định số 257-QĐ/TCT, ngày 05/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác
1	Hà Ngọc	Anh	08/10/1981	Nam	Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Tri Phú
2	Nguyễn Văn	Bằng	02/12/1979	Nam	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Yên Phú
3	Đặng Văn	Bảo	01/7/1983	Nam	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Hàm Yên
4	Hoàng Đức	Binh	14/01/1993	Nam	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Tân An
5	Đào Thị Thanh	Bình	02/9/1989	Nữ	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa
6	Vũ Thị Kim	Chi	05/8/1990	Nữ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy Ban nhân dân xã Hòa An
7	Sầm Văn	Chung	02/8/1977	Nam	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Yên Lập
8	Hà Công	Cương	25/12/1979	Nam	Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Hòa An
9	Lưu Duy	Đan	17/12/1974	Nam	Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân xã Hòa An
10	Trương Hải	Đăng	20/9/1991	Nam	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy Ban nhân dân xã Yên Phú
11	Bùi Thành	Đô	15/7/1992	Nam	Phòng Quy hoạch, Đầu tư và Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang
12	Hoàng Văn	Đôn	12/4/1984	Nam	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Thượng Nông
13	Bùi Phúc	Đức	16/9/1979	Nam	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Văn phòng điều phối chương trình MTQGXDNTM, Sở Nông nghiệp và Môi trường
14	Hà Văn	Đức	02/9/1982	Nam	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban nhân dân xã Yên Hoa
15	Chẩu Thị	Gấm	02/7/1978	Nữ	Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã Thượng Lâm
16	Vũ Thị Thuý	Hiền	11/10/1978	Nữ	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Yên Nguyên
17	Nguyễn Thị	Hoa	25/3/1980	Nữ	Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Phù Lưu

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác
18	Ma Đình	Hoàn	30/01/1979	Nam	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy Ban nhân dân xã Minh Quang
19	Chẩu Văn	Học	20/3/1978	Nam	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Bình An
20	Ma Thị	Huệ	21/5/1984	Nữ	Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân xã Bình An
21	Chu Thị	Huệ	25/01/1983	Nữ	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Hàm Yên
22	Nguyễn Duy	Hưng	24/8/1994	Nam	Phòng Quy hoạch, Đầu tư và Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang
23	Nguyễn Thị	Hường	16/6/1989	Nữ	Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Yên Nguyên
24	Phù Đức	Lâm	19/10/1974	Nam	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Minh Quang
25	Trương Thị	Lan	05/01/1991	Nữ	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang
26	Lê Thị Tuyết	Lan	15/3/1980	Nữ	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Thái Hòa
27	Triệu Văn	Lành	23/3/1985	Nam	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Yên Hoa
28	Lương Thị	Loan	06/10/1975	Nữ	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Yên Lập
29	Trương Hữu	Lợi	24/01/1979	Nam	Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Kiên Đài
30	Vi Văn	Lượng	01/5/1979	Nam	Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã Yên Hoa
31	Ma Thị	Luyến	14/7/1979	Nữ	Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Tân An
32	Ma Thị	Lý	12/12/1982	Nữ	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Minh Quang
33	Triệu Thị	May	20/01/1984	Nữ	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Tri Phú
34	Nguyễn Thị Thanh	Minh	27/7/1979	Nữ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy Ban nhân dân xã Yên Lập
35	Hoàng Văn	Nam	25/8/1982	Nam	Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Yên Lập
36	Nguyễn Thị	Nhung	29/10/1984	Nữ	Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân xã Thượng Lâm

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác
37	Nông Thị	Nhung	12/01/1979	Nữ	Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân xã Yên Hoa
38	Hoàng Văn	Phin	28/3/1988	Nam	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Côn Lôn
39	La Duy	Phúc	16/10/1981	Nam	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Phù Lưu
40	Đinh Thị	Phương	05/11/1979	Nữ	Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Yên Phú
41	Ma Đình	Quan	05/10/1984	Nam	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Minh Quang
42	Đỗ Đình	Quý	21/6/1982	Nam	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy Ban nhân dân xã Phù Lưu
43	Nguyễn Thị	Quyên	08/5/1984	Nữ	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Thái Hòa
44	Đặng Ngọc	Sáng	18/4/1984	Nam	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy Ban nhân dân xã Kiên Đài
45	Hứa Quang	Sơn	19/4/1988	Nam	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Tri Phú
46	Quan Văn	Sỹ	27/3/1978	Nam	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Thượng Lâm
47	Kiều Văn	Thành	08/8/1986	Nam	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Chiêm Hóa
48	Phạm Thị Minh	Thao	02/4/1989	Nữ	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Tân An
49	Tống Thị	Thảo	11/8/1981	Nữ	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Yên Phú
50	Nguyễn Văn	Thủ	20/10/1980	Nam	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy Ban nhân dân xã Bạch Xa
51	Ma Thị	Thúy	06/6/1980	Nữ	Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã Bình An
52	Ma Văn	Tiến	14/10/1979	Nam	Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Bạch Xa
53	Ma Văn	Tôn	21/8/1979	Nam	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Kiên Đài
54	Ma Văn	Tôn	03/6/1982	Nam	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Kiên Đài
55	Nguyễn Thu	Trang	10/6/1981	Nữ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy Ban nhân dân xã Hàm Yên
56	Trần Hoàng	Trung	04/10/1980	Nam	Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã Phù Lưu

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác
57	Trần Minh	Tùng	17/02/1977	Nam	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Chiêm Hóa
58	Nguyễn Xuân	Văn	15/7/1988	Nam	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy Ban nhân dân xã Côn Lôn
59	Chúc Thị	Viện	20/8/1981	Nữ	Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân xã Côn Lôn
60	Nguyễn Tiến	Vinh	27/11/1982	Nam	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy Ban nhân dân xã Phù Lưu
61	Đinh Thị	Yến	02/01/1982	Nữ	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phù Lưu

Danh sách ấn định: 61 học viên.